

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66 /2020/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 12 - 5 - 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1975, tại Thái Bình; Nơi ĐKKTT: Phố K, phường NK, thành phố NB, tỉnh NB; Nơi ở hiện nay: Phố KT, phường NK, thành phố NB, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chi L (đã chết) và bà: Trần Thị T; Vợ: Tống Thị Anh Đ; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 57/HSST ngày 08/7/1999 Tòa án nhân dân tỉnh NB xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Tại bản án số 899/HSPT ngày 04/6/2004 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 01/12/2019 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Huy H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980, tại NB; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 06, ngõ 30, đường Chiến Thắng, phố 5, phường Đông Thành, thành phố NB, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Hòa (đã chết) và bà: Đinh Thị Cát (đã chết); Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/6/2010 Công an phường Đông Thành, thành phố NB xử phạt 100.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 01/12/2019 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Tạ Quang Việt, sinh năm 1972; (vắng mặt).
Anh Kiều Ngọc Vinh, sinh năm 1987; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H có mối quan hệ bạn bè và đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng lăm sim số 0914.655.055 gọi vào số điện thoại 0984.772.656 của H rủ H đi mua ma túy đá về sử dụng, H đồng ý và nói T đến nhà H ở phố 5, phường Đông Thành, thành phố NB để đón H. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển kiểm soát 35B1- 178.06 đi từ nhà đến đầu ngõ gần nhà H đứng chờ thì nhận được điện thoại của H hỏi “đang ở đâu” T nói “đang ở đầu ngõ”. Khi gặp H, T nói “buồn buồn làm tý cho vui”, rồi đưa cho H 300.000đồng, H hiểu ý T đưa số tiền 300.000đồng để mua ma túy nên cầm tiền của T đưa. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau xe đi sang khu vực xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Trên đường đi T nói với H mua chiếc cống để sử dụng ma túy. Khi T trở H đi đến một ngôi nhà nằm ven đường quốc lộ 10 cách cầu Non nước khoảng 1km thuộc thôn Dinh Tân, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, thì T dừng xe nói với H “vào mua 200.000đồng ma túy đá với cái cống”, H hiểu ý T bảo mua 200.000đồng ma túy đá và 01 cái cống thủy tinh để sử dụng ma túy. Biết trong ngôi nhà có người bán ma túy nên H xuống xe đi đến trước cửa ngôi nhà lấy 250.000đồng đưa qua ô nhỏ trên cửa nói “bán cho hai trăm đá và cái cống”. Bên trong nhà có người cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 chiếc cống thủy tinh và 01 gói ma túy đá có đặc điểm gói ngoài bằng túi nilon màu trắng mép viền đỏ kích thước khoảng (1x1,5cm) bên trong có chất tinh thể màu trắng, sau đó H bỏ gói ma túy đá và 01 chiếc cống thủy tinh vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi ra chỗ T đứng chờ

và ngồi lên phía sau xe. T biết H đã mua được ma túy nên điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau về thành phố NB tìm nơi sử dụng. Khi T và H đi đến khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố NB, H nói với T dừng xe để H vào mua nước và sữa, sau đó cả hai đi tiếp đến khu vực bờ đê mục đích sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi T chở H đi đến khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phố 11, phường Đông Thành, thành phố NB thì bị Tổ công tác 191 Công an thành phố NB làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi T vừa dừng xe thì H nhảy xuống xe bỏ chạy khoảng 5m thì bị tổ công tác bắt giữ. Lúc này H móc trong túi áo khoác bên phải đang mặc thả xuống mặt đường cạnh chân H đứng 01 chiếc cống thủy tinh và 01 gói ma túy đá vừa mua. Tổ công tác đã thu giữ dưới mặt đường 01 gói ma túy đá và 01 chiếc cống thủy tinh, H khai nhận đó là gói ma túy và 01 chiếc cống thủy tinh mà T đưa tiền cho H mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy và 01 chiếc cống thủy tinh vừa thu giữ của H sau đó đưa T và H cùng vật chứng về T sở Công an phường Đông Thành, thành phố NB lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, thu giữ của Trụ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 35B1- 178.06.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Thành T và Đinh Huy H có khối lượng 0,295 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 337/KLGD - PC09 - MT ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2946 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine”. (*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*) . Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1989 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 337/KLGD-PC09-MT.

Tại bản cáo trạng số 51/CT- VKS ngày 17 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H ra trước Tòa án nhân dân thành phố NB để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng:

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019; xử phạt: Bị cáo Đinh Huy H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 công thủy tinh và số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H trong một phong bì đã được niêm phong;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng thu giữ của bị cáo Đinh Huy H.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 337/KLGD- PC09-MT ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án... Từ những chứng cứ nêu trên đã

có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/11/2019 tại khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phố 11, phường Đông Thành, thành phố NB, tỉnh NB, các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2946 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm, vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Vì vậy cần xét xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này có 2 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Thành T: Là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp bỏ số tiền 300.000 đồng ra và đưa cho H để mua ma túy. Bị cáo Đinh Huy H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã cùng tham gia và là người cầm tiền, trực tiếp mua ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy, sau khi mua được ma túy cả hai cùng đi tìm nơi sử dụng. Vì vậy cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thành T gia đình là người có công cách mạng có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H 01 gói ma túy có khối lượng là 0,2946 gam ma túy loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 công thủy tinh trong một phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng thu giữ của bị cáo Đinh Huy H, xét thấy 2 chiếc điện thoại trên là công cụ mà các bị cáo liên lạc rủ nhau đi mua ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ: Bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Đinh Huy H đều khai nhận bị cáo H mua của một người không quen biết ở một ngôi nhà ven Quốc lộ 10, thuộc khu vực xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Bị cáo T và H không biết tên, tuổi, đặc điểm của người bán ma túy và địa điểm vị trí cụ thể của ngôi nhà đã đến mua ma túy. Vì vậy cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đen, biển kiểm soát 35B2 - 178.06 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Trần Thị Tâm, sinh năm 1948, trú tại phố Khánh Bình, phường NK, thành phố NB là mẹ của bị cáo T, bà Tâm cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Chi Lăng là chồng bà Tâm, chiếc xe trên là tài sản chung của ông Lăng và bà Tâm, nH hiện tại ông Lăng đã chết, quyền sở hữu và sử dụng xe mô tô là của bà Tâm. Ngày 25/11/2019 bà Tâm cho T mượn xe nhưng không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện chở Hưng đi mua ma túy. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần Thị Tâm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà Tâm đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy Hưng bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Điều 21 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thành T 12 (Mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019.

- Bị cáo Đinh Huy H 12 (Mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 công thủy tinh và số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H trong một phong bì đã được niêm phong;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng thu giữ của Đinh Huy H. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/ 4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Đinh Huy H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/5/2020.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- Sở tư pháp tỉnh NB;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm